

ĐC

273

GƯƠNG TIẾT LIỆT

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ NHẠ

Truyện thơ



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HÀ NAM



HỒ NAM

GUƠNG TIẾT LIỆT

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ NHẠ

Truyện Thơ

ĐC: 273

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HÀ NAM
Phù Lý - nam 2004



NỮ ANH HÙNG LIỆT SĨ NGUYỄN THỊ NHẠ

(1945 - 1967)

LỜI GIỚI THIỆU

Trên đường mòn Hồ Chí Minh năm xưa gần ngã Tam Lê có một đèo mang tên Nguyễn Thị Nhạ, đèo đã ghi đậm dấu ấn hào hùng của dân tộc một thời "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai".

Nguyễn Thị Nhạ sinh ra từ một làng quê bên bờ tây sông Đáy, làng Châu Giang, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Ra đời vào năm đói 1945, lớn lên trong hoàn cảnh chiến tranh tưng thiếu, nhưng chị luôn lạc quan, hay hát, được mọi người quý mến.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964 giặc Mỹ gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Ngày 5 tháng 7 năm 1965, người con gái tròn tuổi 20 Nguyễn Thị Nhạ tình nguyện vào lực lượng Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, lên đường làm nhiệm vụ nơi Trường Sơn khói lửa. Nhạ được biên chế vào đơn vị Thanh niên xung phong C459, đơn vị đầu tiên thực hiện nhiệm vụ chiến lược quan trọng đảm bảo thông xe liên tục trên tuyến đường dài hơn 100km từ dốc Đồng Tiễn đến ngã Tam Lê, qua chữ A, đèo Phu La Nhích, qua Tà Khống, sang Sê Pôn...

Giặc Mỹ đánh phá ác liệt, chúng dùng các loại

máy bay kể cả máy bay chiến lược B52 ném bom rải thảm. Nhiều đồng chí đã dũng cảm hy sinh vì sự sống con đường. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Nguyễn Thị Nhạ cũng luôn nêu cao chí khí kiên cường, tinh thần dũng mãnh, mưu trí, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần đảm bảo thông đường cho xe qua, làm nên kỳ tích bất song uốn khúc, bắt núi cúi đầu như huyền thoại có một không hai trên trái đất này.

Ngày 28 tháng 12 năm 1967, sau khi phá những loạt bom từ trường nổ chậm của Mỹ, lại gặp trận B52 rải thảm ác liệt, Nguyễn Thị Nhạ đã anh dũng hy sinh, hiến dâng cả cuộc đời trong trắng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước khi đang tuổi 22.

Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tập truyện thơ *GIƯỜNG TIẾT LIỆT* của tác giả Hồ Nam, viết về cuộc đời và sự hy sinh của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Nhạ. Cuốn sách là sự thể hiện lòng biết ơn sự hy sinh cao cả của chị - Người con gái anh hùng của đất Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam.

Do tư liệu còn hạn chế, truyện thơ có thể chưa được như mong muốn của đồng đội và đồng đảo bạn bè, độc giả. Lần đầu xuất bản chúng tôi mong được thể tất và xin được đón nhận những góp ý của bạn đọc.

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HÀ NAM

NGƯỜI NỮ ĐẢNG VIÊN TUỔI TRẺ ANH HÙNG

Chung thuỷ với nhân dân, trung thành với Tổ quốc, với Đảng là trách nhiệm và cũng là tình cảm thiêng liêng cao cả nhất đối với người cộng sản. Nguyễn Thị Nhạ đã suy nghĩ và hành động như thế cho đến hơi thở cuối cùng.

Trong những năm đất nước và gia đình đang còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, Nguyễn Thị Nhạ đã phấn đấu từ một đoàn viên thanh niên 20 tuổi trở thành đảng viên. Càng khó khăn thiếu thốn chị càng sung sức vươn lên trong học tập, lao động và công tác, góp phần xây dựng hợp tác xã và quê hương trên đường đi lên ấm no tươi đẹp. Gương hăng say lao động sáng tạo của Nguyễn Thị Nhạ cũng thật là khó quên.

Năm 1964, giặc Mỹ leo thang phá hoại miền Bắc. Muốn xây dựng hoà bình thì phải đứng lên đánh đuổi bọn ngoại bang xâm lược. Điều ấy thôi thúc Nhạ Năm 1965, chị tình nguyện vào lực lượng Thanh niên xung phong mở đường giải phóng miền Nam. Những năm ấy cả nước ta mịt mù khói lửa bom đạn chiến tranh tàn khốc. Cuộc chiến đã huy động tất cả trí tuệ và sức lực con người của một thời trên khắp biển trời mặt đất Việt Nam.

Nơi tuyến đường Trường Sơn, huyết mạch những cuộc hành quân đánh Mỹ, đã trở thành huyền thoại về lớp lớp những người con gái con trai dũng mãnh lập nên những kỳ tích mà thế gian này không nơi nào có được. Tiểu đội trưởng Nguyễn Thị Nhạ cùng với đồng đội của mình kiên cường bám trụ mở đường mới, giữ vững huyết mạch ở khu vực của chữ A đường Hai mươi quyết thắng. Các loại đạn bom quân thù ngày đêm không ngừng xả xuống. Muối vắt côn trùng, khí hậu hà khắc, rồi thiếu ăn, thiếu mặc, mùa khô thì thiếu nước... Nhưng tiểu đội Nguyễn Thị Nhạ vẫn dũng cảm mở đường. Trường Sơn âm vang, gian lao như chưa bao giờ gian lao đến thế mà cũng chưa bao giờ hào hùng, ngoan cường đến thế.

Truyện kể rằng: Chị Nhạ bao giờ cũng nhận nỗi gian lao và sự thiếu thốn về mình. Chị gửi hàng khoẻ, hay hát và hát thật hay những bài ca trữ tình hy vọng. Chị bao giờ cũng là người nghe trước nhất, rõ nhất tiếng súng báo hiệu tắc đường hoặc báo hiệu có đồng đội đang lâm nguy để huy động chị em nhanh chóng kịp thời ứng cứu các tình huống rồi lấy vải dù pháo sáng quấn quanh mình làm cọc tiêu hướng cho những đoàn xe ra trận.

Vật lộn với những thử thách khôn lường, sức lực con người cũng chỉ có hạn, chị Nhạ xanh gầy, mắt thâm quầng lõm sâu... Đơn vị buộc chị phải ra Bắc điều dưỡng một thời gian. Nhưng chị chân

chừ không muốn xa rời đội ngũ. Đêm ấy chị vẫn đi phá bom nổ chậm, sáng ra nhận mệnh lệnh chị đành phải quay về hậu cứ.

Khi sức được phục hồi, cuối năm 1967, chị được trao quân hàm Chuẩn úy công binh và được cử lên làm Trung đội trưởng, được phép về quê thăm gia đình 20 ngày, nhưng mới 10 hôm, chị đã nhớ đơn vị. Thế là chị vội vàng khoác ba lô đi về phía tiền phương khói lửa.

Đêm hôm ấy về tới đơn vị, chị kịp dự cuộc họp Chi bộ để tìm phương án phá những loạt bom từ trường chậm nổ mà Mỹ vừa thả xuống lúc ban chiều. Phải phá bom bằng mọi giá để thông nhiều đoàn xe đang ùn tắc, nếu không, những kiện hàng hậu cần và các phương tiện chiến đấu sẽ bị B52 rải thảm tan tành. Với kinh nghiệm tay nghề và lòng quả cảm, chị Nhạ đã xung phong dẫn đầu tổ công binh tháo gỡ kịp bom, kích nổ các loại bom mìn, nhanh chóng thông đường. Rồi đêm ấy, những người anh hùng ấy, lại lấy vải dù pháo sáng quấn lên mình làm cọc tiêu sống hướng cho những đoàn xe ùn ùn rung lá nguy trang lên đường ra trận.

Khi những chiếc xe cuối đang vượt trọng điểm, thì đúng như nhận định, máy bay B52 lao tới thi nhau thả bom tọa độ mưa rào. Cả vùng đường đèo Km 79 chuyển rung. Và giữa,

ánh chớp bom, Nguyễn Thị Nga đã anh dũng hy sinh trong tư thế Người nữ đảng viên tuổi trẻ anh hùng. Từ đấy đường đèo ấy được mang tên đèo Nguyễn Thị Nga.

Chúng tôi những người hôm nay đang kế tục sự nghiệp và ước vọng của chị, vô cùng tự hào xin viết vào cuốn sách này cũng như là thay mặt cho nhân dân Kiện Khê-Thanh Liêm-Hà Nam yêu dấu, thấp sáng hình tượng nữ anh hùng của quê hương trong hương trầm thơm ngát. Tưởng nhớ chị và xin nguyện chung thủy với nhân dân, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, mong góp phần cho quê hương chúng ta mỗi ngày thêm văn minh giàu đẹp.

NGUYỄN ĐỨC BÌNH

TỈNH ỦY VIÊN - BÍ THƯ HUYỆN ỦY THANH LIÊM

CÁI NÔI CỦA NGƯỜI ANH HÙNG

Làng Châu Giang dọc theo bờ tây sông Đáy, phía sau là dãy núi 99 ngọn trập trùng... Nơi ấy đã sinh ra Nguyễn Thị Nhạ.

Quê chị từ thuở Hai Bà Trưng đã là căn cứ luyện binh đánh quân Đông Hán do các tướng Đặng Khoan Nhân - Đặng Vạn Phúc, Hoàng Nghị, Cao Thị Liên ... khởi xướng.

Sau khi Hai Bà hy sinh, Lê Chân và các tướng sĩ đã về vùng núi này làm cơ sở kháng chiến chống Mã Viện... Bây giờ phía bắc Kiện Khê, đền thờ Thánh mẫu Lê Chân vẫn uy nghiêm in trong dòng sông Vũ Cốt.

Xưa cây tùng cổ ngàn năm trên đỉnh Thiên Kiện sơn quê chị có con rồng quẩn, vua Trần Thái Tông đi kinh lý qua thấy thế núi sông hùng vĩ bèn cho lập hành cung ở đó. Sau này vào thời vua Trần Minh Tông, Phạm Ngũ Lão nhiều lần đi đánh giặc Ai Lao và Chiêm Thành quấy nhiễu biên ải, cũng từ núi Thiên Kiện, ông cho quân luyện tập ở Đồng Bâu, Cửa Các, Náng Gai...

Kể rằng: "Những khi thư nhàn, Ngũ Lão không quên dạo thuyền trên sông Vị Thủy mềm mại êm trôi, không quên ngắm cảnh điện viên sơn dã cùng dãy núi 99 ngọn xanh lơ. Một hôm ông tình cờ bắt gặp ánh

mắt từ mạn thuyền nan bóng nước. Ánh mắt ấy rụt rè thăm thẳm khát khao hạnh phúc. Đây là cô gái trẻ đương thì nhìn tướng quân thay cho bao lời nói. Hỏi tên biết nàng là Thuỷ Tinh con nhà thuyền chài sông Vị Thuỷ, hàng ngày giúp mẹ cha thả lưới buông câu. Nhìn đôi cánh tay sẫm sần nuột nà, mái tóc đen và khuôn mặt trắng rằm toả sáng ấy như xoáy vào tận nơi thăm sâu xao xuyên cõi lòng tướng quân... Thế rồi nàng thành người vợ thứ đầy diễm phúc của ông. Phu nhân có biệt tài giao tiếp các tướng sĩ và các quan trong triều, lại có võ nghệ tinh thông. Nàng đã giúp chồng dạy bảo quân sĩ luyện võ mài gươm, góp vào công danh sự nghiệp với người cao siêu văn võ...”

Sau khi ông bà qua đời, nhân dân Châu Giang lập đình và đền thờ dưới chân núi Thiên Kiện. Vua Trần Duệ Tông đã đến đây và lưu tặng nhiều đôi câu đối còn được giữ đến nay. Đại Việt sử ký toàn thư chép: “Tháng 9 năm Kỷ Mùi (1379), Quý Ly sai quân dân chở tiền của giấu vào núi Thiên Kiện, đến năm Canh Ngọ (1390) đã sai thợ đá ở An Hoạch (Thanh Hoá) đến đào các cửa hang để lấy tiền của chôn ở đó, nhưng bấy giờ các hang đều bị lở, các cửa hang bị lấp kín, đào mãi không lấy được đành phải bỏ”.

Quý Ly cũng lấy căn cứ địa Ngũ Lão để luyện quân và kết hợp bảo vệ kho báu nhà Trần. Ông cho

đắp thành nhà Hồ, xây cung điện... Bây giờ vẫn còn dấu tích *Thêm Nhà vua* phía nam cuối làng Tân Sơn. Còn ở phía tây có Ao Hồ, đèo Cửa Các - bóng dáng điện các một thời Hồ Quý Ly. Thành lũy từ các vị anh hùng đời trước được Vũ Cốt thiết lập nên căn cứ Núi Hạc - Đông Ao rồi ông mang quân theo Lê Lợi đánh đuổi quân Minh. Những chiến công của ông từ sông Vị Thủy đã thành huyền thoại trong lòng nhân dân cùng với những đỉnh, đền tưởng niệm - niềm tự hào quê hương.

Truyền thống yêu nước và đồng huyền thoại về ông cha ta còn phải kể đến những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược. Ở Nham Chàng có Đinh Công Tráng đứng đầu nghĩa quân chống lại Bang Tàng và giặc viễn chinh Pháp. Ông lấy rừng Chàng cùng căn cứ của Lê Chân, Phạm Ngũ Lão, Hồ Quý Ly và Vũ Cốt để xây dựng lực lượng rồi làm nên cuộc khởi nghĩa Ba Đình lịch sử.

Sau ngày thành lập Đảng cộng sản Đông Dương, phong trào đấu tranh chống áp bức bóc lột cũng dấy lên ở đồn điền Tây Rắc (Ririm), trong các lò xưởng của Chu Văn Luận, Năm Nhiễm... Kiện Khê có nhà thờ xứ Sở Kiện do Linh mục người Pháp điều hành. Đây là trung tâm hành lễ của các họ theo đạo Thiên chúa của vùng Thanh Liêm - Kim Bảng. Các ngày lễ trọng giáo dân đổ về rất đông, đây là điều kiện thuận lợi để Đảng ta tuyên truyền cách mạng. Trực tiếp chỉ

đạo việc bí mật tuyên truyền lúc ấy do ông Hoàng Quốc Việt, thay mặt Thường vụ Trung ương Đảng trong những năm 1936-1944. Ông Hoàng được Thiên sư Đàm Di (Người thôn Ô Cách xã Thanh Thủy) trụ trì chùa Tháp che chở bảo vệ tuyệt đối an toàn. Chính Thiên sư là người giúp việc, liên lạc chấp nối các đường dây liên lạc với các cán bộ Việt Minh đang hoạt động trong các đồn điền, nhà máy và các công sở để góp phần tiến tới sự kiện Tổng khởi nghĩa vũ trang Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Quê hương Nguyễn Thị Nhạ, thời kỳ tạm bị chiếm, Pháp đã từng lấy Kiện Khê làm tỉnh lỵ Hà Nam. Giữa vòng kiểm soát gắt gao dày đặc, thế mà người Kiện Khê vẫn có Dương Văn Phúc mưu trí cầm cờ Tổ quốc tung bay trên nóc dinh Tỉnh trưởng ngụy quyền Hoàng Thụy Năm ngày 19 tháng 8 năm 1950. Rồi đại đội trưởng Mai Văn Số cùng các chiến sĩ kiên cường đánh giặc đi càn cho đến viên đạn cuối cùng, ông đã dũng cảm hy sinh trên đất làng Châu Giang.

Sang thời kỳ đánh Mỹ, Nguyễn Thị Nhạ và lớp lớp thế hệ của chị hăng hái đón nhận sứ mệnh lịch sử của những người đi trước trao cho. Chị Nhạ - người đảng viên 20 tuổi ra mặt trận bằng ý chí cách mạng và tình cảm sâu nặng với quê hương. Chị ra trận từ miền quê đầy hồn thiêng sông núi. Miền quê của những con người táo tợn can đảm, miền quê bao đời

nay làm nên cho những chiến công đánh giặc được tích tụ trên mảnh đất anh hùng, tích tụ trên những nét khắc của đình, đền, câu đối, văn bia và những truyền thuyết dân gian đầy khát vọng người xưa. Miền quê giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, giàu truyền thống văn hiến và những làn điệu dân ca chèo... thấm đẫm bao nước mắt mồ hôi... Vì sự sống còn của quê hương, chị Nhạ đã lên đường cùng với thế hệ của mình giữ lấy quê hương đất nước. Và ngày 28 tháng 12 năm 1967 chị anh dũng hy sinh trong mưa bom bão đạn của quân thù và trở thành người anh hùng của Tổ quốc vinh quang khi vừa 22 tuổi.

Trên đất nước Việt Nam ta, ở đâu cũng sinh ra và nuôi lớn những anh hùng. Nhưng cái nôi của nữ liệt sĩ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Thị Nhạ là như thế đấy.

Quê hương Kiện Khê - mảnh đất hôm nay thanh bình, đã sản sinh hun đúc ý chí và nuôi lớn người anh hùng. Đất nước và nhân dân Kiện Khê thương tiếc chị vô cùng. Nhân dân Kiện Khê càng vô cùng tự hào đặt tên con đường sầm uất đi qua trung tâm thị trấn là *Đường Nguyễn Thị Nhạ* cũng như nhớ tới đường đèo mang tên chị từ Trường Sơn âm vang năm xưa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2004

TRẦN QUYẾT THẮNG

CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN KIỆN KHÊ

節貞智勇標金榜

忠孝堅強鑿石碑

MC 275

Phiên âm:

Tiết trinh trí dũng tiêu kim bảng
Trung hiếu kiên cương tạc thạch bi

Dịch nghĩa:

Sự tiết trinh, trí dũng (của chị) được nêu lên bảng vàng.

Lòng hiếu trung, kiên cường (của chị) được khắc vào bia đá.

GUỜNG TIẾT LIỆT

*Non xanh điệp điệp, trùng trùng.
 Bên dòng sông Đáy uốn khung tạo thành
 Bức tranh “sơn thủy hữu tình”
 Bút thiên nhiên khéo họa hình, hiện ra
 Một vùng phong cảnh quê ta
 Trên là núi thẳm, dưới là sông sâu
 Kiện Sơn cây, cỏ tươi màu ⁽¹⁾
 Mái chùa cổ kính dải dầu rêu phong
 Trước chùa là động Phúc Long ⁽²⁾
 Cửa hang rộng bóng cây lồng sắc hoa
 Trải bao ngày tháng năm qua
 Tiếng chuông triệu mộ ngân nga vọng dài ⁽³⁾*

(1) Kiện Sơn: Tên ngọn núi ở địa phận thôn Châu Giang, thị trấn Kiện Khê, địa phương quen gọi là núi Chùa. Vì ở chân núi có ngôi chùa cổ kính.

(2) Ở trước chùa có động Phúc Long, có hang sâu, rộng từ trong lòng núi mở ra.

(3) Triệu: Buổi sớm mai- Mộ: Buổi chiều tà.

*Ngôi đại đình ở phía ngoài ⁽¹⁾
Tam quan tráng lệ, đền đài uy nghiêm ⁽²⁾
Phục hồi tu bổ đẹp thêm
Hoa ngày nắng gọi, cây đêm gió vờn
Đây “Khu di tích Kiện Sơn”. ⁽³⁾
Xếp vào hạng mục bảo tồn cảnh quan*

*

*Nhớ thời Pháp, Nhật tham tàn
Dân ta sống cảnh lâm than, dọa dẫm !
Thuế, sưu... đè nặng dân cày ⁽⁴⁾
Đói cơm, rách áo, thân gãy xác ve*

(1) Đại đình: Ngôi đình Châu thôn rộng lớn ở phía trước làng, nhìn xuống dòng sông Đáy

(2) Tam quan: Trước đình xây cổng lớn, có ba cửa nên gọi là tam quan.

(3) Khu di tích Kiện Sơn đã được Nhà nước công nhận và xếp hạng.

(4) Thuế thân tức là “Sưu”, thực dân Pháp đánh thuế cả con người là một hình thức dã man tàn nhẫn, coi người như con vật.

Mái tranh nấp dưới hàng tre
Tiêu điều làng xóm; ủ ê cõi lòng!..
Thôn Châu Giang ở ven sông ⁽¹⁾
Ruộng vườn có ít, lại không nhiều nghề
Xưa cùng trong xã Kiện Khê ⁽²⁾
Huyện Thanh Liêm vốn thuộc về Hà Nam
Nén lòng chịu, gắng sức làm
Phải đâu lười biếng mà cam phận nghèo ?
Nổi, chìm, trôi dạt cánh bèo
Lênh đênh mặt nước, cuốn theo sóng cồn.

Bà con trên xóm, dưới thôn
Than phiền ngoài miệng đau buồn trong tâm!

(1) Thôn Châu Giang tục gọi là làng Chua. Thời xưa vẫn thuộc xã Kiện Khê cũ. Nay thuộc thị trấn Kiện Khê huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

(2) Xã Kiện Khê cũ gồm: Kiện Khê, Ninh Phú, Lan Mát, Châu Giang, Tháp Thôn, không có Tân Lâm, Tân Lập như bây giờ.

Gia đình ông Nguyễn Văn Nhâm⁽¹⁾
Gian lao máy độ, thặng trăm mấy phen
Dầu “Chấp kinh phải tòng quyền”⁽²⁾
Ông, bà Nhâm vẫn giữ nguyên đức lành
Tháng ngày vui cảnh bản thanh⁽³⁾
Mặc ai lợi lộc tranh giành, mặc ai !
Sinh ba gái, hiếm con trai
Bà thương cô gái thứ hai của bà,
Vì lúc này cả nước ta
Lâm vào hoàn cảnh xót xa, âm thâm !
Năm một chín bốn mươi năm (1945)
Đón xuân Ất Dậu khôn cầm lệ sa !..
Mất mùa, nạn đói xảy ra⁽⁴⁾
Người người khốn khổ, nhà nhà gieo neo.

(1) Ông Nguyễn Văn Nhâm. bà Vũ Thị Ấm là thân phụ, thân mẫu của nữ liệt sĩ anh hùng Nguyễn Thị Nga, quê ở thôn Châu Giang thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

(2) Chấp kinh tòng quyền: Trong khi thế yếu lại gặp khó khăn, tạm thời tính kế lui trước sức mạnh, để rồi tìm cách liệu sau.

(3) Bản thanh: Nghèo mà sống trong sạch.

(4) Năm Ất Dậu (1945) bị bọn thực dân Pháp, phát xít Nhật bóc lột dân ta lại bị mất mùa liên tiếp, nên xảy ra nạn đói khủng khiếp.

Xóm làng xơ xác tiêu điều
Số người chết đói cứ nhiều dân lên!..
Hận thù muôn thuở không quên
Thực dân, đế quốc gây nên nỗi này
Bà Nhâm lân bám đốt tay:
Tới kỳ mãn nguyệt, đến ngày khai hoa ⁽¹⁾
Nguyễn Thị Nhạ được sinh ra ⁽²⁾
Giữa năm đói kém thật là khó khăn!
Lo từng manh áo, miếng ăn...
Mẹ cha cần kiệm, tảo tần nuôi con
Lần hồi ngày tháng mỗi mòn,
Sống trong tình nghĩa xóm thôn mặn nồng.

(1) Mãn nguyệt: Thai nghén đã đủ tháng.

Khai hoa: Hoa nở ý nói sinh con.

(2) Liệt sĩ anh hùng Nguyễn Thị Nhạ là con gái thứ hai của ông bà Nhâm sinh vào năm Ất Dậu (1945).

*Cắm thù tràn ngập núi sông
Đầu đường, cuối chợ, xác chồng bên nhau ! (1)
Nhật thu hết thóc còn đâu ?
Bắt dân ta phá lúa, màu... Trông đay !..*

*

*Hòa cùng giặc Pháp ra tay
Triệt đường kinh tế mỗi ngày kiệt đi
Đồn ta vào cảnh khốn nguy
Lâu ngày tức nước, đến khi vỡ bờ
Đủ lực lượng, thuận thời cơ
Việt Minh lãnh đạo phát cờ vùng lên ! (2)*

(1) Nạn đói năm 1945 rất tàn khốc. Số người chết đói tới hai triệu người. Xác người chết đói chồng chất ở nhiều nơi trên mọi miền đất nước ta.

(2) “Việt Nam cách mệnh đồng minh hội” gọi tắt là Việt Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Minh đã đứng lên lãnh đạo toàn dân ta vũ trang phát cờ tổng khởi nghĩa cướp chính quyền trong tay giặc Nhật.

Tổng khởi nghĩa cướp chính quyền ⁽¹⁾
Tiếng loa vang rộng, lệnh truyền bay xa...
Giành quyền độc lập nước nhà
Việt Nam dân chủ cộng hòa từ đây!
Ông bà Nhâm cũng vui vầy
Cùng dân làng sống chung ngày tự do
Có áo ấm, có cơm no
Đảng đem hạnh phúc lại cho dân mình
Cô con gái bà mới sinh
Giữa năm Tổ quốc quang vinh sáng ngời! ⁽²⁾

(1) Ngày 19 - 8 - 1945, trước cảnh nguy khốn của Tổ quốc, theo lời kêu gọi của Việt Minh, nhân dân ta đã vùng lên ở khắp nơi trong cả nước cướp chính quyền, tuyên bố độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đem tự do hạnh phúc lại cho toàn thể nhân dân ta.

(2) Liệt sĩ anh hùng Nguyễn Thị Nhạ chào đời vào năm Cách mạng tháng Tám thành công. Tổ quốc ta mở ra kỷ nguyên mới vinh quang rực rỡ.

Nằm trong nôi, nở nụ cười
Thời gian vun đắp sức người lớn lên
Bà con xóm dưới, làng trên
Đều khen cô Nhạ dịu hiền, nét na...
Lại sinh thêm gái thứ ba ⁽¹⁾
Nhìn con khỏe mạnh, ông bà thâm vui !
Gian lao nếm trải đủ mùi...
Hết cay đắng, hẳn ngọt bùi nể chi ?
Tuổi cao, sức yếu dần đi
Trẻ nhờ cha mẹ, già thì cậy con ⁽²⁾

*

Những năm đánh Pháp đập đồn ⁽³⁾
Cũng là lúc Nhạ lớn khôn lên dần

(1) Ông bà Nhâm lại sinh cô gái thứ ba là em cô Nhạ.

(2) Theo câu tục ngữ: "Trẻ cậy cha, già cậy con".

(3) Thời kỳ dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ tháng 12-1946 đến tháng 4-1954.

*Hòa Bình về với nhân dân ⁽¹⁾
Trải qua khói lửa, đỡ phần gian nguy
Nhạ tham gia Đội thiếu nhi,
Việc thì tích cực, học thì chăm ngoan.*

*Hết tuổi Đội, chuyển lên Đoàn,
Chấp hành triệt để, lo toan tận tình
Hiềm vì hoàn cảnh gia đình
Cô chưa học hết chương trình cấp hai ⁽²⁾
Biết mình chưa đủ trí, tài
Để tung cánh vượt ra ngoài lũy tre !*

(1) Tả thắng lợi Điện Biên Phủ vào tháng 4- 1954. Giặc Pháp thất bại hoàn toàn, chịu đầu hàng rút khỏi nước ta. Nhân dân ta được sống hòa bình sau những ngày kháng Pháp.

(2) Vì thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nên việc học hành lúc này rất khó khăn. Ít người học hết chương trình phổ thông cấp hai.